

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Khánh Dư, đoạn qua địa phận tổ dân phố Tứ Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Khánh Dư, đoạn qua địa phận tổ dân phố Tứ Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ngày 04 tháng 01 năm 2023;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Khánh Dư, đoạn qua địa phận tổ dân phố Tứ Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 73/BQLDA ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại Văn bản số 43/CCMT-TĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Khánh Dư, đoạn qua địa phận tổ dân phố Tứ Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (*sau đây gọi là dự án*) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên (*sau đây gọi là Chủ dự án*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND thị xã Duy Tiên;
- Trung tâm CNTTNTMT (*để đăng Web*);
- UBND phường Duy Hải;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Văn Long

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN:
Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Khánh Dư, đoạn qua địa phận tổ dân
phố Tứ Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 4 năm 2023 của Sở
Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Khánh Dư, đoạn qua địa phận tổ dân phố Tứ Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Địa điểm thực hiện dự án: phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên.
- Địa chỉ liên hệ: phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

** Phạm vi của dự án:*

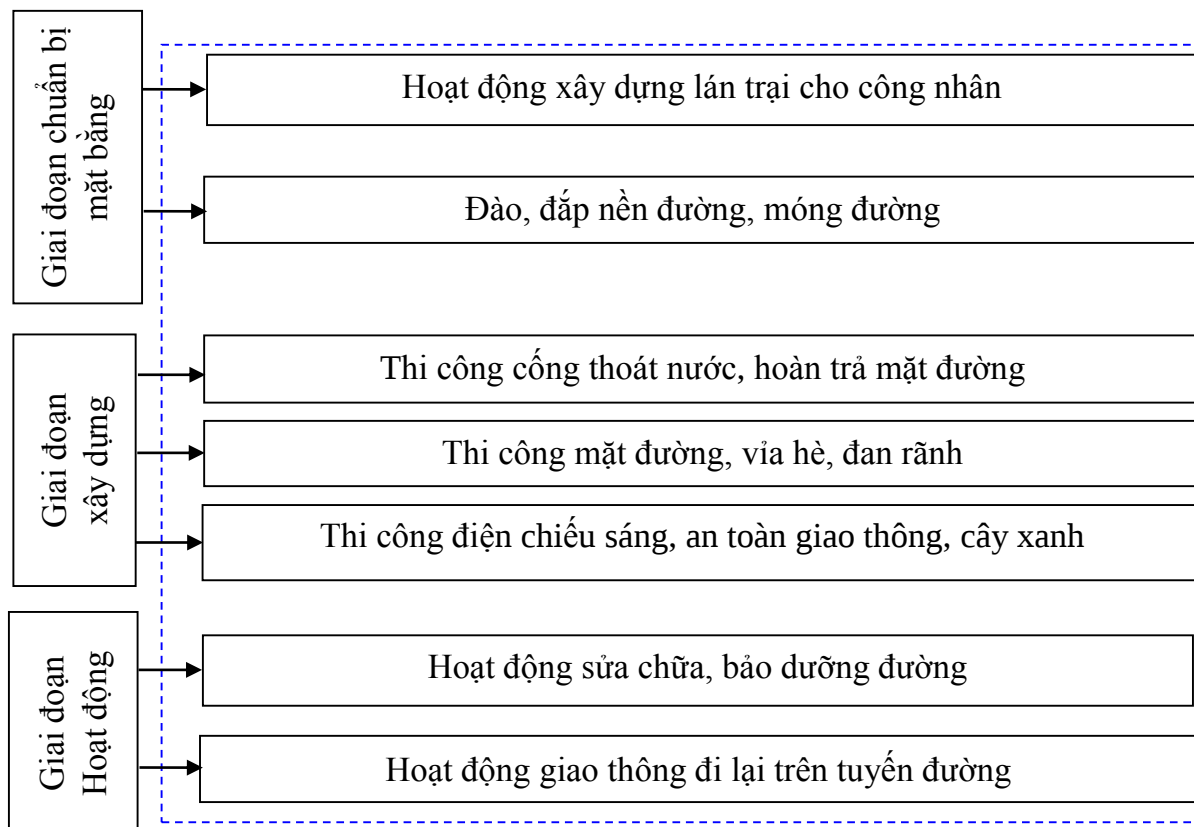
- Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Khánh Dư, đoạn qua địa phận tổ dân phố Tứ Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam có tổng chiều dài tuyến khoảng 614,01m.

- Tổng diện tích thực hiện dự án là 10.998,3 m² (trong đó, đất trồng lúa là 700,99m²; đất nương, mặt nước là 2.552,29m²; đất giao thông hiện trạng là 7.745,02 m²).

** Quy mô của dự án:*

- Nhóm dự án: C.
- Cấp thiết kế: Đường cấp IV đồng bằng.
- Quy mô mặt cắt ngang:
 - + Đoạn từ cọc 1 (Km0+8,09) đến cọc 33 (Km0+465,3): chiều rộng nền đường $B_{nền} = 17,00m$. Chiều rộng mặt đường bê tông nhựa $B_{mặt} = 7,0m$. Chiều rộng hè đường phải $B_{hè} = 5,00m$. Độ dốc ngang hè đường $i_{hè} = 1,5\%$.
 - + Đoạn từ cọc 33 (Km0+465,3) đến cọc số 44 (Km0+614,01): chiều rộng nền đường $B_{nền} = 13,00m$. Chiều rộng mặt đường bê tông nhựa $B_{mặt} = 7,0m$. Chiều rộng hè đường phải $B_{hè} = 3,00m$. Độ dốc ngang hè đường $i_{hè} = 1,5\%$.
- Kết cấu mặt đường, nền đường (từ trên xuống dưới): Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; lớp tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 1kg/m²; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 18cm; lớp đá lẫn đất đầm chặt K98 dày 30cm; lớp đá lẫn đất đầm chặt K95 dày 30cm.
- Kết cấu hè đường: lát gạch Terrazzo trên lớp lót vữa xi măng, lớp móng bê tông và lớp đắp nền hè K95.
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến bao gồm: Hệ thống thoát nước ngang tại các vị trí cống hiện trạng đã xuống cấp hoặc không còn phù hợp; hệ thống thoát nước dọc bên phải tuyến có chiều dài 608,42m, bên trái tuyến có chiều dài 389,94m; hệ thống an toàn giao thông; hệ thống chiếu sáng; hệ thống cây xanh...

1.3. Quy trình hoạt động của dự án



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư bao gồm:

- Giải phóng mặt bằng, đào nền đường cũ, đắp nền đường mới, móng đường;
- Thi công tuyến đường: áo đường, lề đường, bó vỉa, đan rãnh, lát hè, trồng cây xanh, hệ thống an toàn giao thông;
- Xây dựng công thoát nước dọc tuyến và ngang tuyến;
- Di chuyển TBA Duy Hải 1, tuyến đường dây 0.4kV và hệ thống chiếu sáng (gồm 19 cột đèn lên vỉa hè đường cải tạo).

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án yêu cầu phải chuyển đổi sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 700,99 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

* Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp, chất thải rắn xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

* Chất thải bao gồm:

- Bụi và khí thải (SO₂, CO, NO₂, VOC...) phát sinh từ hoạt động vận chuyển chất thải, nguyên vật liệu, thi công xây dựng.
- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; Nước thải thi công xây dựng; Nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải từ phát quang thảm thực vật; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng; đất hữu cơ bóc tách, bùn, đất đào không thích hợp bóc từ dự án.

- Chất thải nguy hại.

* *Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn hoạt động

* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động vận hành đường.

* *Chất thải bao gồm:*

- Nước mưa chảy tràn.

- Khí thải của các phương tiện tham gia giao thông.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng $3,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (trong đó $1,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$ là nước thải đen và $1,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$ là nước thải xám). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa xe là $3,35 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng (TSS), tổng dầu mỡ khoáng.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,113 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần nước mưa chủ yếu chứa bùn đất, cát.

2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp, vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO₂, CO, NO₂, VOC.

- Bụi, khí thải NO_x, CO, khói hàn, VOC phát sinh từ: hàn kết cấu kim loại; trải bê tông nhựa Asphalt; sơn vạch kẻ đường.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,223 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần nước mưa chủ yếu chứa bùn đất, cát.

2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải: Bụi, khí thải, tiếng ồn của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Chất thải rắn xây dựng:*

+ Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ mặt đường cũ khoảng 564,652 tấn;

+ Đất hữu cơ không thích hợp từ quá trình đào nền đường khoảng 5.619,375 tấn;

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 0,105 tấn; Khối lượng phá dỡ nhà điều hành sau khi thi công là 1,5 tấn;

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ các hoạt động làm đường, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, chiếu sáng... khoảng 31,489 tấn/quá trình. Thành phần các chất thải rắn gồm các loại thực bì, đất đá, gạch vỡ, tôn, sắt thép, bao bì xi măng...

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 20,0 kg/ngày. Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng...

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 466,2 kg/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu dầu nhớt thải; giẻ lau dính dầu mỡ; bao bì đựng sơn; thùng chứa dầu mỡ, vật liệu thấm dầu, cặn sơn thải...

3.2.2. Giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh khoảng 10 kg/tháng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, đất không thích hợp các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. Giai đoạn hoạt động

Tiếng ồn, độ rung do hoạt động các phương tiện giao thông vận tải lưu thông trên tuyến đường trong quá trình hoạt động.

3.4. Các tác động khác

- Tác động đến hệ thống tiêu thoát nước khu vực.
- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.
- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

1. Biện pháp thu gom và xử lý nước thải trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động dạng container 2 phòng (bao gồm 01 bồn chứa chất thải dung tích 4m³ để lưu chứa nước thải sinh hoạt phát sinh). Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 03 lần/tuần.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Xây dựng 01 bể xử lý nước thải rửa xe kích thước rộng x dài x cao = 2,89x0,72x2m, chia làm 4 ngăn để lắng đọng đất đá, cặn lơ lửng và tách dầu (Có bố trí vật liệu thấm dầu Cellusorb tại ngăn tách dầu mỡ). Tần suất thay vật liệu thấm dầu là 03 tháng/lần và thu gom xử lý theo quy định hiện hành. Nước sau xử lý được lưu chứa tại ngăn cuối cùng, tận dụng để phun rửa xe vận chuyển, phun dập bụi và không xả ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá, chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa. Bố trí máy bơm và các trang thiết bị phục vụ tiêu

thoát nước khi cần. Ngoài ra, chủ đầu tư sẽ thực hiện thi công hệ thống cống thoát nước trước để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước.

2. Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải

- Bố trí trạm rửa xe ngay điểm ra - vào công trường để rửa xe vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công; vận chuyển đất đá không thích hợp đi đổ thải trước khi ra khỏi công trường.

- Tổ chức quét dọn vật liệu, đất đá rơi vãi, phun nước giảm thiểu bụi với tần suất 4 lần/ngày tại các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án và tuyến đường vận chuyển đất, đá không thích hợp đi đổ thải.

- Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định, bố trí biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Kiểm soát phát tán của bụi trong hoạt động lưu giữ vật liệu: phun nước làm ẩm để tránh phát tán bụi, tần suất 4 lần/ngày.

- Sử dụng xe vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe coi nói, xe hoán cải.

4.1.2. Trong giai đoạn hoạt động

1. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn

- Nước mưa chảy tràn trên mặt đường được thu gom bằng cống tròn BTCT đúc sẵn sử dụng hệ thống cống D1250, D1000 và D600, tổng chiều dài là L=998,36m kết hợp hệ thống ga thu nước mưa thoát về cuối tuyến đường.

- Tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên để mưa lớn, nước mưa được tiêu thoát nhanh nhất.

2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí: Quét dọn mặt đường thường xuyên, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng:

- + Bố trí 02 thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng khoảng 120 lít để lưu giữ rác sinh hoạt.

- + Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom khoảng 2 lần/tuần.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Đất không thích hợp từ quá trình đào nền đường được vận chuyển về đổ thải vào khu vực ruộng tại tuyến đường ĐH12 đoạn giáp thành phố Hà Nội và khu vực bãi rác phường Duy Hải (Theo biên bản thống nhất với Ủy ban nhân dân phường Duy Hải ngày 22/02/2022). Trong quá trình vận chuyển đổ thải phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không để vật liệu rơi vãi, tránh sạt lở khu vực đổ thải và phát tán ô nhiễm ra môi trường xung quanh.

- + Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng theo quy định của tỉnh.

+ Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Trang bị 05 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ CTNH và được lưu giữ nhà container 10 feet sau đó hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về quản lý CTNH.

4.2.2. Trong giai đoạn hoạt động

Thường xuyên quét dọn đường và nạo vét hệ thống cống thoát nước.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không hoạt động trong khoảng thời gian từ 21-6h, 11h30-13h.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.

- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai...

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

4.3.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

- Hạn chế dùng còi công suất lớn trong khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

➤ Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022

➤ Giám sát khác

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu từ Quốc lộ 38 vào dự án và tuyến đường vận chuyển đất, đá không thích hợp đi đổ thải.

- Vấn đề cần giám sát:

+ Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi.

+ Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

+ Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng và vận chuyển đất đổ thải.

- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

➤ Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
- + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
- + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

➤ Giám sát các vấn đề môi trường khác: Kiểm tra việc thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Đại diện chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

- Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn theo đúng quy định hiện hành.

- Phải đảm bảo an toàn giao thông đối với hoạt động của các trường học tiếp giáp dự án trong quá trình thi công xây dựng cũng như giai đoạn hoạt động của dự án.

- Tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng đường khi xảy ra hư hại trong quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu thi công và đất hữu cơ đi đổ thải./.